ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
ĐẢNG ỦY PHƯỜNG LÊ CHÂN
*
Số 188-KH/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Phường Lê Chân, ngày 02 tháng 11 năm 2026

KẾ HOẠCH

tuyên truyền Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh, Chương trình hành động số 34-CTr/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch hành động số 121-KH/TU của Ban Thường vụ Thành ủy

---

Thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 28/7/2026 Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh (viết tắt là Nghị quyết số 20-NQ/TW); Chương trình hành động số 34-CTr/TW, ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị (viết tắt là Chương trình hành động số 34-CTr/TW) và Kế hoạch hành động số 121-KH/TU, ngày 19/10/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW (viết tắt là Kế hoạch hành động số 121-KH/TU); Kế hoạch số 14-KH/BTGTU, ngày 31/10/2026 của Ban Tuyên giáo Thành ủy về tuyên truyền Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh, Chương trình hành động số 34-CTr/TWcủa Bộ Chính trị và Kế hoạch hành động số 121-KH/TU của Ban Thường vụ Thành ủy; Ban Thường vụ Đảng ủy phường xây dựng Kế hoạch tuyên truyền như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt sâu sắc, thống nhất nhận thức trong toàn Đảng bộ, hệ thống chính trị, doanh nghiệp và Nhân dân địa phương về vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng của biển, đảo và kinh tế biển; về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và những tư duy mới của Nghị quyết số 20-NQ/TW, Chương trình hành động số 34-CTr/TW; các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của thành phố tại Kế hoạch hành động số 121-KH/TU.

- Tạo chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động của cấp ủy, hệ thống chính trị, doanh nghiệp và Nhân dân địa phương; khơi dậy tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn ra biển lớn, phát huy truyền thống "Thành phố Anh hùng", tạo đồng thuận xã hội; phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của Hải Phòng, góp phần đưa thành phố trở thành trung tâm kinh tế biển mạnh của cả nước.

- Chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội; kịp thời cung cấp thông tin chính thống; đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc về mục tiêu, giải pháp xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh, về chủ quyền biển, đảo và những vấn đề có liên quan.

2. Yêu cầu

- Bám sát quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 20-NQ/TW, Chương trình hành động số 34-CTr/TW và Kế hoạch hành động số 121-KH/TU; bảo đảm định hướng chính trị, kịp thời, chính xác. Tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm, thường xuyên, liên tục trong cả giai đoạn 2026 - 2030; kết hợp tuyên truyền nội dung văn bản với tuyên truyền kết quả thực hiện, mô hình hay, cách làm hiệu quả và điển hình tiên tiến.

- Đa dạng hóa hình thức, đổi mới phương pháp tuyên truyền, phù hợp với từng đối tượng, địa bàn; chú trọng cán bộ, đảng viên, người đứng đầu, doanh nghiệp và người lao động trong các ngành kinh tế biển; phát huy thế mạnh của hệ thống truyền thông hiện đại, mạng xã hội và hệ thống thông tin cơ sở.

- Phát huy trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị; tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành, các cơ quan truyền thông; bảo đảm thiết thực, tiết kiệm, tránh hình thức, tránh trùng lặp với các hoạt động tuyên truyền khác.

II. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết số 20-NQ/TW

- Sau 8 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng đặc biệt của biển được nâng lên rõ rệt; thể chế, chính sách, pháp luật về biển tiếp tục được hoàn thiện; quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và quản trị biển được tăng cường; kinh tế biển tiếp tục khẳng định vai trò là động lực quan trọng của nền kinh tế; hạ tầng, cảng biển, khu kinh tế, khu công nghiệp và đô thị ven biển được quan tâm đầu tư; đời sống Nhân dân vùng ven biển, hải đảo được cải thiện; quốc phòng, an ninh, đối ngoại được củng cố, giữ vững chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia và bảo đảm môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển đất nước.

- Bên cạnh đó còn những hạn chế, yếu kém: nhận thức về vị trí, vai trò của biển có lúc, có nơi chưa đầy đủ; quản trị biển chưa theo kịp yêu cầu phát triển; thể chế, chính sách thiếu đồng bộ, chức năng, nhiệm vụ còn chồng chéo; kinh tế biển phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; khoa học, công nghệ, điều tra cơ bản và nguồn nhân lực biển chưa đáp ứng yêu cầu; ô nhiễm môi trường biển, suy

giảm nguồn lợi thủy sản, biến đổi khí hậu, xói lở bờ biển diễn biến phức tạp; việc khắc phục cảnh báo "thẻ vàng" về khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) còn chậm; đời sống của một bộ phận cư dân ven biển, hải đảo còn khó khăn; khả năng dự báo, phòng ngừa và ứng phó với các thách thức an ninh trên biển còn hạn chế. Nguyên nhân chủ yếu là công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có lúc, có nơi chưa thật sự quyết liệt; hoàn thiện thể chế còn chậm; quy hoạch không gian biển còn nhiều bất cập; mô hình quản lý tổng hợp, thống nhất chưa được hoàn thiện; cơ chế điều phối liên ngành, liên vùng chưa hiệu quả.

- Việt Nam là quốc gia biển có vị trí địa chiến lược đặc biệt quan trọng, vùng biển rộng hơn 1 triệu km², gấp khoảng 03 lần diện tích đất liền; dư địa phát triển trên đất liền ngày càng tiệm cận giới hạn, phát triển hướng biển là xu thế tất yếu. Việc vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và đổi mới quản trị quốc gia đặt ra yêu cầu chuyển mạnh sang quản trị tổng hợp, thống nhất không gian biển dựa trên dữ liệu số và quy hoạch không gian biển. Biển và đại dương đã trở thành không gian cạnh tranh chiến lược; Biển Đông tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp. Bối cảnh đó đòi hỏi tạo bước chuyển mạnh mẽ về tư duy, thể chế và mô hình phát triển biển, xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh.

2. Quan điểm chỉ đạo và những tư duy mới của Nghị quyết số 20-NQ/TW

- Biển, đảo Việt Nam gắn liền với chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc, là không gian sinh tồn và phát triển của đất nước, cửa ngõ giao lưu quốc tế và là nền tảng quan trọng của sức mạnh tổng hợp quốc gia. Xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh là chiến lược phát triển đất nước lâu dài, gắn chặt với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi quy hoạch, chiến lược, chương trình phát triển đất nước đều phải phục vụ yêu cầu bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia.

- Chuyển mạnh tư duy từ khai thác biển sang quản trị biển hiện đại; từ phát triển kinh tế ven biển sang phát triển quốc gia biển mạnh; từ quản lý theo ngành sang quản trị tổng hợp, thống nhất không gian biển quốc gia. Hoàn thiện thể chế phát triển quốc gia biển mạnh là đột phá chiến lược. Phát triển toàn diện văn hóa biển Việt Nam trở thành nền tảng tinh thần, nguồn lực nội sinh và sức mạnh mềm của quốc gia biển.

- Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao là động lực chính cho phát triển quốc gia biển mạnh, trọng tâm là phát triển và làm chủ tri thức, dữ liệu và công nghệ biển; đẩy mạnh điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học biển, làm chủ công nghệ biển và đại dương.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên biển gắn với bảo vệ môi trường, bảo tồn hệ sinh thái biển; phát triển trong giới hạn sinh thái và khả năng chịu

tải của môi trường biển, đại dương; kiên quyết không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế đơn thuần; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, biến đổi đại dương.

- Xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh là nhiệm vụ chiến lược của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và cả hệ thống chính trị; là quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ của mọi tổ chức, doanh nghiệp và người dân; đặt dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, sự quản lý, điều hành thống nhất của Nhà nước; đề cao vai trò trung tâm của Nhân dân và doanh nghiệp.

- Làm rõ những tư duy mới của Nghị quyết: chuyển từ phát triển kinh tế biển đơn thuần sang phát triển toàn diện không gian biển quốc gia; khẳng định biển là không gian phát triển chiến lược, động lực tăng trưởng mới, nơi hội tụ các lợi ích phát triển kinh tế, quốc phòng, an ninh, khoa học, công nghệ, đối ngoại và hội nhập quốc tế; quản trị đồng bộ vùng biển, đáy biển, lòng đất dưới biển, các đảo, vùng ven biển và vùng trời trên biển; từng bước làm chủ biển xa, biển sâu và các không gian phát triển mới trên biển.

3. Mục tiêu đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

- Mục tiêu tổng quát đến năm 2030: Xây dựng nền tảng vững chắc để Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh; hình thành hệ thống quản trị biển quốc gia hiện đại, thống nhất, đồng bộ, dựa trên khoa học, công nghệ, dữ liệu số; từng bước làm chủ biển xa, biển sâu và các không gian phát triển mới trên biển; bảo vệ môi trường, bảo tồn và phục hồi hệ sinh thái biển; kinh tế biển phát triển hiện đại, có năng lực cạnh tranh cao; đời sống Nhân dân vùng ven biển, hải đảo được nâng cao, văn hóa biển được gìn giữ và phát huy; quốc phòng, an ninh, chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia trên biển được giữ vững.

- Mục tiêu cụ thể: Nghị quyết đề ra 06 nhóm mục tiêu cụ thể về: kinh tế; phát triển không gian biển, hạ tầng biển; khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; quản trị không gian biển, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; văn hóa, xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Trong đó, đến năm 2030: tổng GRDP của các tỉnh, thành phố ven biển đóng góp trên 70% GDP cả nước; thị phần vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu do đội tàu biển Việt Nam đảm nhận đạt 20%; chi phí logistics giảm còn dưới 12% GDP; hình thành 5 - 6 trung tâm kinh tế biển mạnh; hoàn thành hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về biển; diện tích các khu bảo tồn biển, ven biển đạt tối thiểu 6% diện tích tự nhiên vùng biển quốc gia; 100% cư dân vùng biển, hải đảo được tiếp cận điện, nước sạch, Internet băng rộng và dịch vụ y tế, giáo dục.

- Tầm nhìn đến năm 2045: Việt Nam là quốc gia biển mạnh, giàu từ biển, phát triển bền vững từ biển; có nền quản trị biển hiện đại, khoa học, công nghệ biển tiên tiến; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân vùng biển, đảo được nâng cao toàn diện; có vị thế, uy tín và vai trò quan trọng trong hợp tác quốc tế, quản trị biển và đại dương toàn cầu.

4. Nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 20-NQ/TW

- Tuyên truyền 09 nhóm nhiệm vụ, giải pháp: (1) Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức về phát triển quốc gia biển mạnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị biển quốc gia; (2) Hoàn thiện thể chế, đổi mới công tác quy hoạch không gian biển quốc gia, tạo đột phá phát triển quốc gia biển mạnh; (3) Huy động, phát huy và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; phát triển mạnh doanh nghiệp biển, nhất là các tập đoàn, tổng công ty quy mô lớn; (4) Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao; (5) Đột phá phát triển các ngành kinh tế biển hiện đại, xanh, thông minh và các ngành, lĩnh vực biển mới; (6) Phát triển đồng bộ hạ tầng biển, mở rộng không gian phát triển quốc gia, hình thành các trung tâm kinh tế biển mạnh của quốc gia và khu vực; (7) Bảo vệ môi trường, bảo tồn hệ sinh thái biển; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; nâng cao khả năng chống chịu của các địa phương ven biển, hải đảo; (8) Xây dựng văn hóa biển, nâng cao đời sống người dân, phát huy sức mạnh cộng đồng cư dân biển trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; (9) Bảo đảm quốc phòng, an ninh, an toàn trên biển, đảo; tăng cường hội nhập và hợp tác quốc tế, nâng cao vị thế quốc gia.

- Nhấn mạnh một số nội dung trọng tâm: đổi mới quản trị không gian biển quốc gia là nội dung cốt lõi, mang tính đột phá trong hoàn thiện thể chế; Chính phủ thống nhất quản lý, giao một cơ quan chủ trì điều phối các hoạt động trên biển; phát triển kinh tế hàng hải trở thành trụ cột quan trọng của kinh tế biển, tạo tiền đề để Việt Nam vươn lên trở thành cường quốc hàng hải; cơ cấu lại ngành thủy sản, giảm khai thác ven bờ, đẩy mạnh khai thác xa bờ và nuôi biển công nghiệp công nghệ cao; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong phòng, chống khai thác IUU; phát huy vai trò của ngư dân, cư dân biển là chủ thể trực tiếp tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc từ hướng biển; kiên trì thúc đẩy giải quyết các vấn đề phát sinh trên biển bằng các biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế; thực hiện đầy đủ, hiệu quả Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC); sớm xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC) thực chất, hiệu lực, phù hợp với luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS).

5. Chương trình hành động số 34-CTr/TW của Bộ Chính trị

- Chương trình hành động cụ thể hóa Nghị quyết thành những nhiệm vụ, đề án, công trình, dự án quan trọng, có tính chiến lược giai đoạn 2026 - 2030; phân công trách nhiệm cụ thể, rõ nguồn lực, tiến độ và các điều kiện thực hiện; yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng quán triệt sâu sắc phương châm xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh là nhiệm vụ chiến lược của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và cả hệ thống chính trị; lấy sự hài lòng, tín nhiệm của người dân, doanh nghiệp và hiệu quả công việc làm tiêu chí đánh giá.

- Chương trình hành động xác định 09 nhóm nhiệm vụ chủ yếu, kèm theo 32 chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2026 - 2030 và 45 nhiệm vụ, đề án, dự án, công trình quan trọng. Một số nhiệm vụ trọng tâm: kiện toàn cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thống nhất quản lý, điều phối các hoạt động trên biển; sửa đổi Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; rà soát, cập nhật, điều chỉnh Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; đầu tư tàu nghiên cứu biển sâu lưỡng dụng; triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát, nghiên cứu thành lập quỹ đổi mới sáng tạo biển; phát triển các hình thức hợp tác công tư (PPP), các công cụ tài chính xanh, tài chính biển bền vững; xây dựng hệ thống chỉ tiêu, tiêu chí đánh giá phát triển quốc gia biển mạnh làm căn cứ đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện của cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu các cấp.

6. Kế hoạch hành động số 121-KH/TU của Ban Thường vụ Thành ủy

- Mục tiêu tổng quát đến năm 2030: Xây dựng nền tảng vững chắc để Hải Phòng trở thành trung tâm kinh tế biển mạnh, trung tâm logistics quốc tế hiện đại; trung tâm quốc tế đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ biển thuộc nhóm dẫn đầu khu vực Đông Nam Á; hình thành mô hình quản trị không gian biển hiện đại, thống nhất, đồng bộ, dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và dữ liệu số; phát triển du lịch biển, đảo tầm khu vực và quốc tế gắn với bảo tồn, phục hồi hệ sinh thái, phát huy bản sắc văn hóa biển Hải Phòng; nâng cao chất lượng đời sống cư dân biển, đảo; giữ vững quốc phòng, an ninh.

- Một số chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030: Tăng trưởng GRDP giai đoạn 2026 - 2030 bình quân 13%/năm trở lên, phấn đấu đạt 14%/năm; sản lượng hàng hóa thông qua các cảng trên địa bàn thành phố đạt 380 triệu tấn; hình thành 01 trung tâm logistics hiện đại, ngang tầm quốc tế; chi phí logistics phấn đấu dưới 12% GRDP; hình thành 02 - 03 doanh nghiệp vận tải biển thành phố nòng cốt có năng lực khai thác tuyến quốc tế; thành lập 02 khu bảo tồn theo quy hoạch; 100% xe vận tải du lịch trên đảo Cát Bà sử dụng điện, năng lượng xanh; 100% các di sản văn hóa biển được số hóa.

- Tầm nhìn đến năm 2045: Hải Phòng trở thành trung tâm kinh tế biển mạnh của cả nước; trung tâm khoa học biển hàng đầu cả nước, có vai trò dẫn dắt khu vực châu Á - Thái Bình Dương; thành phố cảng biển quốc tế hiện đại, thông minh, xanh, có năng lực cạnh tranh cao trong khu vực châu Á; đưa Cát Bà trở thành hình mẫu về giao thông xanh, không sử dụng phương tiện nhiên liệu hóa thạch.

- Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu: Kế hoạch hành động xác định 09 nhóm nhiệm vụ, giải pháp, trọng tâm là:

+ Chuyển từ quản lý theo ngành sang quản trị không gian biển; mở rộng không gian phát triển của thành phố ra vùng biển ngoài 06 hải lý; xây dựng bộ chỉ số đánh giá năng lực lãnh đạo, quản trị biển cấp thành phố và cấp xã có liên quan

trực tiếp đến biển; hoàn thành Chương trình quản lý tổng hợp vùng bờ, phân vùng chức năng và sử dụng không gian biển của thành phố.

+ Phát huy 03 không gian phát triển: Khu thương mại tự do, Khu kinh tế ven biển phía Nam, Khu kinh tế chuyên biệt; phát triển hệ sinh thái kinh tế biển theo thứ tự ưu tiên: kinh tế hàng hải và logistics; du lịch biển và dịch vụ; thủy sản và nuôi biển; khai thác tài nguyên khoáng sản biển; công nghiệp tàu thủy và thiết bị ngoài khơi; năng lượng tái tạo biển; các ngành kinh tế biển mới.

+ Đẩy nhanh xây dựng các bến số 7 đến số 10 cảng Lạch Huyện, triển khai các bến khởi động cảng Nam Đồ Sơn, phấn đấu đến năm 2030 có 100% cảng biển của thành phố đạt tiêu chí cảng xanh; xây dựng đặc khu Bạch Long Vĩ trở thành trung tâm kinh tế - quốc phòng khu vực vịnh Bắc Bộ.

+ Bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, chống khai thác IUU; phát huy truyền thống "Thành phố Anh hùng", phát triển văn hóa biển, nâng cao đời sống cư dân ven biển, hải đảo; củng cố thế trận lòng dân trên biển; giữ vững quốc phòng, an ninh, mở rộng hợp tác, đối ngoại về biển.

+ Danh mục đề án, dự án, nhiệm vụ trọng tâm kèm theo Kế hoạch hành động, trong đó có: Đề án "Xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm quốc tế đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ về biển" (tháng 12/2026); Đề án nghiên cứu khôi phục và phát triển ngành đóng tàu thành phố (tháng 12/2026); thành lập Khu bảo tồn biển Cát Bà - Long Châu (năm 2027); Chương trình quản lý tổng hợp vùng bờ thành phố Hải Phòng (năm 2028).

7. Kết quả triển khai thực hiện; nâng cao ý thức bảo vệ chủ quyền biển, đảo và đấu tranh phản bác quan điểm sai trái

- Phản ánh quá trình quán triệt, cụ thể hóa và kết quả triển khai Nghị quyết số 20-NQ/TW, Kế hoạch hành động số 121-KH/TU ở các cơ quan, đơn vị; tiến độ các đề án, dự án, nhiệm vụ trọng tâm của thành phố; những khó khăn, vướng mắc và giải pháp tháo gỡ.

- Tuyên truyền chủ trương nhất quán giải quyết các vấn đề phát sinh trên biển bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế; trách nhiệm của mỗi người dân trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo; nâng cao ý thức chấp hành quy định về chống khai thác IUU, bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, giảm thiểu rác thải nhựa, hình thành văn hóa ứng xử hài hòa với biển.

- Kịp thời cung cấp thông tin chính thống; chủ động phát hiện, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thông tin xấu, độc về mục tiêu, giải pháp xây dựng quốc gia biển mạnh, về chủ quyền biển, đảo và các vấn đề có liên quan.

III. HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 20-NQ/TW, Chương trình hành động số 34-CTr/TW và Kế hoạch hành động số 121-KH/TU đến cán bộ, đảng viên; đưa nội dung vào sinh hoạt chi bộ định kỳ, sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; phát huy vai trò của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên; chú trọng liên hệ với thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Các cơ quan truyền thông mở chuyên mục, tin, bài làm rõ nội dung cốt lõi, tư duy mới của Nghị quyết, các mục tiêu, nhiệm vụ của thành phố; phản ánh sinh động quá trình triển khai thực hiện tại Hải Phòng.

- Cổng, trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị đăng tải đầy đủ văn bản và thông tin triển khai; hệ thống thông tin cơ sở xây dựng tin, bài ngắn gọn, dễ hiểu, phát trên loa truyền thanh, bảng tin. Đẩy mạnh truyền thông trên nền tảng số, mạng xã hội bằng infographic, video ngắn và các định dạng phù hợp.

- Lồng ghép tuyên truyền với các hoạt động kỷ niệm ngày lễ lớn; phong trào bảo vệ môi trường biển, giảm thiểu rác thải nhựa.

IV. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Giai đoạn 2026 - 2030: tuyên truyền thường xuyên, liên tục; hằng năm đánh giá, điều chỉnh nội dung, hình thức cho phù hợp với tình hình thực tiễn, trong đó:

- Năm 2026: triển khai tuyên truyền Nghị quyết số 20-NQ/TW, Chương trình hành động số 34-CTr/TW và Kế hoạch hành động số 121-KH/TU; tuyên truyền kết quả, tiến độ các nhiệm vụ đến hạn hoàn thành trong năm 2026 như: Đề án xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng trở thành trung tâm logistics quốc tế hiện đại, gắn với cảng biển quốc tế, kết nối với các tuyến hành lang, vành đai kinh tế; Đề án "Xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm quốc tế đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ về biển"; Đề án nghiên cứu khôi phục và phát triển ngành đóng tàu thành phố Hải Phòng; Kế hoạch thực hiện Đề án Tổng thể phát triển du lịch thành phố Hải Phòng đến năm 2030, định hướng đến năm 2045.

- Giai đoạn 2027 - 2029: tuyên truyền kết quả, tiến độ các nhiệm vụ đến hạn như: thành lập Khu bảo tồn biển Cát Bà - Long Châu; hoàn thiện cơ chế huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực cho phát triển các ngành kinh tế biển; xây dựng bộ chỉ số đánh giá năng lực lãnh đạo, quản trị biển cấp thành phố và cấp xã (năm 2027); Đề án nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, bảo đảm an sinh xã hội người dân vùng biển đảo (tháng 5/2027); Chương trình quản lý tổng hợp vùng bờ, phân vùng khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ, dữ liệu biển thành phố; Chương trình phát triển nguồn nhân lực biển thành phố Hải Phòng đến năm 2030 (năm 2028).

- Năm 2030: tuyên truyền kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030 của Kế hoạch hành động số 121-KH/TU; kết quả hoàn thành các bến số 7 đến số 10 cảng Lạch Huyện, Trung tâm logistics quốc tế gắn cảng và Khu thương mại tự do, cụm nuôi biển công nghiệp, công nghệ cao.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân phường: chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị

Xây dựng kế hoạch tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng; triển khai các hình thức tuyên truyền trên hệ thống truyền thông theo mục III, bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời, có chiều sâu, đúng định hướng. Tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở, cổ động trực quan, quảng bá văn hóa biển, du lịch biển, đảo. Tăng cường tuyên truyền kết quả thực hiện, mô hình hay, điển hình tiên tiến; tham gia đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái.

2. Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy phường

Chủ trì, hướng dẫn các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị triển khai Kế hoạch này. Phối hợp với các phòng, ban, đơn vị thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền thông tin về biển và hải đảo, xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh; cung cấp tài liệu cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên. Định hướng các cơ quan truyền thông tuyên truyền theo các nội dung tại mục II thông qua hội nghị giao ban và văn bản định hướng khi cần thiết. Chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái về mục tiêu, giải pháp xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh và những vấn đề có liên quan. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện; tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy phường và Ban Tuyên giáo Thành ủy.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phường

Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua hướng về biển, đảo.

4. Công an phường

Tăng cường nắm tình hình, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trên không gian mạng; chủ động phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật các hành vi đưa thông tin sai sự thật, xuyên tạc chủ trương của Đảng và Nhà nước về biển, đảo.

5. Các đảng bộ, chi bộ trực thuộc Đảng ủy phường

Xây dựng Kế hoạch phổ biến, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 20-NQ/TW, Chương trình hành động số 34-CTr/TW và Kế hoạch hành động số 121-KH/TU đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân, hoàn thành trong tháng 11/2026. Tổ chức tuyên truyền qua sinh hoạt chi bộ và hệ thống thông tin cơ sở theo mục III;

phát hiện, tuyên truyền nhân rộng các mô hình hay, điển hình tiên tiến trong bảo vệ môi trường và giữ vững chủ quyền biển, đảo.

Trên đây là Kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy phường về tuyên truyền Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV về xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh; Chương trình hành động số 33-CTr/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch hành động số 121-KH/TU của Ban Thường vụ Thành ủy; đề nghị các cấp ủy, cơ quan, đơn vị định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Ban Thường vụ Đảng ủy phường (qua Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy phường) trước ngày 10/12 hằng năm (hoặc đột xuất khi có yêu cầu) để tổng hợp, báo cáo Ban Tuyên giáo Thành ủy./.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG ỦY PHƯỜNG LÊ CHÂN
ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Nguyễn Thị Minh Ngọc

Nơi nhận:
- Ban Tuyên giáo Thành ủy (để báo cáo);
- Thường trực Đảng ủy phường;
- HĐND, UBND phường;
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ phường;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc ĐU phường;
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức CT-XH phường;
- Công an phường;
- Trung tâm Chính trị phường;
- Các đảng bộ, chi bộ trực thuộc ĐU phường;
- Lưu VPĐU.